

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ H  
TỈNH HÀ TĨNH**

Bản án số: 66/2017/HSST

Ngày: 24/11/2017

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H – TỈNH HÀ TĨNH**

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Bà Phan Thị Nguyệt Thu**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Dương Cao Sơn**

**Ông Nguyễn Huy Hùng.**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: **Bà Lê Thanh Huyền**, cán bộ TAND  
Thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh.

Đại diện VKSND Thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: **Ông  
Nguyễn Văn Hải**, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà  
Tĩnh, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 68/2017/HSST ngày 10/11/2017 đối  
với:

**Bị cáo: Nguyễn Văn T**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 06/8/1996; Nơi  
ĐKHKTT và chỗ ở: Khối phố N, phường TL, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; Trình độ  
văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Văn H và bà  
Nguyễn Thị B; Vợ: Hiện chung sống như vợ chồng với chị Nguyễn Thị H1 nhưng  
chưa đăng ký kết hôn; Con: 1 đứa (mới sinh); Tiền án, tiền sự: Không; Bị áp dụng  
biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại - Có mặt.

**\*Người bị hại:** Anh Nguyễn Văn C; Sinh năm 1998; Trú tại: Thôn H, xã  
TL, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do - Có mặt.

**\*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Anh Nguyễn Anh T1; Sinh năm:  
1980; Trú tại: Khối A, phường TG, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Kinh  
doanh dịch vụ cầm đồ - Có mặt.

**NHẬN THẤY:**

Bị cáo Nguyễn Văn T bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh truy tố  
về hành vi phạm tội như sau:

Nguyễn Văn T và anh Nguyễn Văn C có mối quan hệ quen biết từ trước.  
Khoảng 09 giờ ngày 02/8/2017, anh C điều khiển chiếc xe mô tô nhãn hiệu Piaggio  
Liberty màu trắng, biển kiểm soát 38M1-175.36 (mượn của chị gái là Nguyễn Thị  
Th) chở chị Nguyễn Thị G đến trước cổng Trung tâm thương mại V Hà Tĩnh thì  
gặp Nguyễn Văn T. T đã từng mượn xe của anh C, biết có Giấy chứng nhận đăng

ký xe và Chứng minh nhân dân của chị Th để trong cốp xe nên nảy sinh ý định lừa mượn rồi lấy xe đi cầm cố lấy tiền tiêu xài cá nhân. T rủ anh C đến quán cà phê TGV thuộc phường BH, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh rồi nói với anh C "*Mi với bạn vô uống nước trước, tau mượn xe về chở vợ cây*". Nghe vậy anh C đồng ý giao xe cho T mượn. Sau khi mượn được xe, T điều khiển xe đến cửa hàng cầm đồ của anh Nguyễn Anh T1 ở số B, đường NCT, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh, lấy Giấy chứng nhận đăng ký xe và Chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thị Th trong cốp xe cầm cố chiếc xe trên với số tiền 20.000.000đ và sử dụng toàn bộ số tiền trên nạp vào tài khoản trò chơi RicVip ảo trên mạng Internet. Sau khi chơi hết số tiền trên, T quay về lừa anh C là xe cho bạn mượn chưa trả và rủ anh C cùng đi tìm. Đến chiều cùng ngày, anh C biết được T lừa mình nên đã đến Công an phường ND trình báo sự việc. Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Theo kết luận định giá tài sản ngày 08/9/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh thì chiếc xe mô tô nhãn hiệu Piaggio Liberty màu trắng, biển kiểm soát 38M1-175.36 nói trên trị giá 25.000.000đ.

Tại bản cáo trạng số 69/CTr-KSĐT ngày 10/11/2017 Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh đã truy tố Nguyễn Văn T về tội "***Lừa đảo chiếm đoạt tài sản***" theo khoản 1 điều 139 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát luận tội giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 điều 139, điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 12 đến 18 tháng tù.

Phần tranh luận bị cáo và người bị hại chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đề nghị HĐXX xử bị cáo theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến Kiểm sát viên, bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

### **XÉT THẤY:**

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Khoảng 09 giờ ngày 02/8/2017 tại quán cà phê TGV thuộc phường BH, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh, bị cáo đã lừa anh Nguyễn Văn C mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Piaggio Liberty màu trắng, biển kiểm soát 38M1-175.36 trị giá 25.000.000đ rồi đưa đi cầm cố lấy 20.000.000đ chơi điện tử hết.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng do tham lam muốn có tiền nên khi gặp anh C bị cáo đã có thủ đoạn gian dối lừa anh C là mượn xe về chở vợ đến uống cà phê cùng để anh C tin tưởng giao xe cho bị cáo. Sau khi lừa được anh C cho mượn

xe, bị cáo mang xe đến hiệu cầm đồ lấy giấy tờ trong cốp xe lừa anh Nguyễn Anh T1 chủ hiệu cầm đồ là xe của bạn nhờ đến cầm cố nên anh Nguyễn Anh T1 đã nhận cầm cố chiếc xe trên với số tiền 20.000.000đ.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an trên địa bàn, gây hoang mang lo lắng, bất bình trong nhân dân. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “**Lừa đảo chiếm đoạt tài sản**” quy định tại khoản 1 điều 139 Bộ luật hình sự. Do đó Cáo trạng số 69/CTr-KSĐT ngày 10/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là đúng quy định pháp luật.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng và được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự do phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, người bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Nhưng dù giảm nhẹ đến đâu thì việc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung là cần thiết như luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

Xét thấy bị cáo hiện không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với Nguyễn Anh T1 là người nhận cầm cố chiếc xe máy trên nhưng không biết xe do bị cáo phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự mà ra Quyết định xử phạt hành chính đối với anh T1 theo quy định tại điểm e khoản 2 điều 11 Nghị định 167/2013NĐ/CP là phù hợp.

**Về trách nhiệm dân sự:** Người bị hại anh Nguyễn Văn C đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường nên miễn xét.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Anh T1 yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 20.000.000đ. Xét thấy xe mô tô là tài sản phải đăng ký sở hữu, anh Nguyễn Anh T1 nhận cầm cố tài sản của người khác mà không có ủy quyền hợp lệ của chủ sở hữu tài sản theo quy định tại khoản 1 điều 295, điều 309 Bộ luật dân sự; điểm i khoản 2 điều 6 Thông tư 33/2010/TT-BCA ngày 05/10/2010 của Bộ công an nên không chấp nhận yêu cầu bồi thường của anh Nguyễn Anh T1.

**Về biện pháp tư pháp:** Số tiền 20.000.000đ bị cáo thu lợi bất chính do phạm tội mà có cần truy thu từ bị cáo để sung quỹ Nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 điều 41 Bộ luật hình sự.

**Về xử lý vật chứng:** 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Piaggio Liberty màu trắng, biển kiểm soát 38M1-175.36, 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô và 01 Giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thị Th, Cơ quan điều tra đã thu giữ và trả lại cho anh Nguyễn Văn C là đúng quy định.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan yêu cầu bồi thường không được chấp nhận phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Tuyên bố:** Bị cáo **Nguyễn Văn T** phạm tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*".

Áp dụng khoản 1 Điều 139; điểm h, p khoản 1 Điều 46, khoản 2 điều 46 Bộ luật hình sự xử phạt **Nguyễn Văn T 12 (mười hai) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án.

**Về trách nhiệm dân sự:** Áp dụng khoản 1 điều 295, điều 309 Bộ luật dân sự; điểm i khoản 2 điều 6 Thông tư 33/2010/TT-BCA ngày 05/10/2010 của Bộ công an: Không chấp nhận yêu cầu của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Anh T1 về việc yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn T bồi thường số tiền 20.000.000đ.

**Về biện pháp tư pháp:** Áp dụng điểm b khoản 1 điều 41 Bộ luật hình sự truy thu số tiền thu lợi bất chính 20.000.000đ tại Nguyễn Văn T sung quỹ Nhà nước.

**Về án phí:** Áp dụng Điều 98, khoản 1, 2 Điều 99 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm. Áp dụng điều 98 Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm c khoản 1 điều 23, điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Anh T1 phải chịu 1.000.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- VKSND TPHT;
- TAND Tỉnh HT;
- CATPHT
- T.H.A.P.T;
- T.H.A.D.S TPHT;
- Bị cáo;
- Lưu: HS - VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Phan Thị Nguyệt Thu**